

Số: *1667*/QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày *10* tháng *7* năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài nguyên và Môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này:

1. Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Danh mục thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Thông tin và Truyền Thông;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Cục Kiểm soát TTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, PC.



BỘ TRƯỞNG



Trần Hồng Hà

DANH MỤC

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN VÀ KHÔNG THỰC HIỆN TIẾP NHẬN,
TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH THUỘC THẨM
QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Quyết định số ~~1667~~ **1067**/QĐ-BTNMT ngày **10** tháng **7** năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH

1. Lĩnh vực đất đai

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CĂN CỨ PHÁP LÝ
1	Giải quyết tranh chấp đất đai	(1) Luật đất đai năm 2013; (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014.
2	Cung cấp dữ liệu đất đai	(1) Luật đất đai năm 2013; (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014; (3) Thông tư số 34/2014/TT- BTNMT ngày 30/6/2014.
3	Cấp, cấp đổi, cấp lại chứng chỉ định giá đất	(1) Luật đất đai năm 2013; (2) Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; (3) Thông tư số 61/2015/TT-BTNMT ngày 15/12/2015.

2. Lĩnh vực môi trường

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CĂN CỨ PHÁP LÝ
1	Thẩm định, phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết	(1) Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015; (2) Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT ngày 28/5/2015; (3) Thông tư số 195/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016.
2	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường	(1) Luật bảo vệ môi trường năm 2014; (2) Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014; (3) Thông tư số 19/2015/TT-BTNMT ngày 23/4/2015; (4) Thông tư số 185/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016.
3	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc	(1) Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; (2) Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày

	môi trường	31/12/2014; (3) Thông tư số 19/2015/TT-BTNMT ngày 23/4/2015; (4) Thông tư số 185/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016.
4	Điều chỉnh nội dung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường	(1) Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; (2) Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014; (3) Thông tư số 19/2015/TT-BTNMT ngày 23/4/2015; (4) Thông tư số 185/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016.
5	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường	(1) Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; (2) Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014; (3) Thông tư số 19/2015/TT-BTNMT ngày 23/4/2015; (4) Thông tư số 185/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016.
6	Chấp thuận sử dụng dung dịch khoan nền không nước	Thông tư số 22/2015/TT-BTNMT ngày 28/5/2015
7	Cấp giấy chứng nhận túi ni lông thân thiện với môi trường	(1) Nghị định số 67/2011/NĐ-CP ngày 08/8/2011; (2) Thông tư 07/2012/TT-BTNMT ngày 04/7/2012.
8	Gia hạn Giấy chứng nhận túi ni lông thân thiện với môi trường	(1) Nghị định số 67/2011/NĐ-CP ngày 08/8/2011; (2) Thông tư 07/2012/TT-BTNMT ngày 04/7/2012.
9	Cấp giấy chứng nhận an toàn sinh học đối với cây trồng biến đổi gen	(1) Nghị định số 69/2010/NĐ-CP ngày 21/6/2010; (2) Thông tư số 08/2013/TT-BTNMT ngày 16/5/2013.
10	Chứng nhận, chứng nhận lại nhãn sinh thái cho các sản phẩm thân thiện với môi trường	Thông tư số 41/2013/TT-BTNMT ngày 02/12/2013.
	Thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược	(1) Luật bảo vệ môi trường năm 2014; (2) Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015; (3) Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015.
11	Xin ý kiến việc điều chỉnh chiến lược, quy hoạch, kế hoạch (đối với trường hợp điều chỉnh chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược và điều chỉnh theo hướng không làm gia tăng hoặc gia tăng không	(1) Luật bảo vệ môi trường năm 2014; (2) Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015; (3) Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015.

	đáng kể tác động xấu đến môi trường)	
12	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường	(1) Luật bảo vệ môi trường năm 2014; (2) Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015; (3) Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015; (4) Thông tư số 195/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016.
13	Cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án	(1) Luật bảo vệ môi trường năm 2014; (2) Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015; (3) Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015.
14	Chấp thuận việc điều chỉnh, thay đổi nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường liên quan đến phạm vi, quy mô, công suất, công nghệ sản xuất, các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án	(1) Luật bảo vệ môi trường năm 2014; (2) Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015.
15	Chấp thuận tách đầu nối khỏi hệ thống xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và tự xử lý nước thải phát sinh	(1) Luật bảo vệ môi trường năm 2014; (2) Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015; (3) Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015.
16	Chấp thuận điều chỉnh về quy mô, quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật, danh mục ngành nghề trong khu công nghiệp	(1) Luật bảo vệ môi trường năm 2014; (2) Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015; (3) Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015.
17	Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường đối với tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất	(1) Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 (2) Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 (3) Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT ngày 09/9/2015
18	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (trường hợp Giấy xác nhận hết hạn)	(1) Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; (2) Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015; (3) Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT ngày 09/9/2015.
19	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân nhận ủy thác nhập khẩu cho tổ chức, cá nhân sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất	(1) Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; (2) Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015; (3) Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT ngày 09/9/2015.

20	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân nhận ủy thác nhập khẩu cho tổ chức, cá nhân sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (trường hợp Giấy xác nhận hết hạn)	(1) Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; (2) Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015; (3) Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT ngày 09/9/2015.
21	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất (trong trường hợp Giấy xác nhận bị mất hoặc hư hỏng)	(1) Luật bảo vệ môi trường năm 2014; (2) Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015; (3) Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT ngày 09/9/2015.
22	Chấp thuận nhập khẩu mẫu phế liệu không thuộc Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu để phân tích	(1) Luật bảo vệ môi trường năm 2014; (2) Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015; (3) Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT ngày 09/9/2015.
23	Cho phép nhập khẩu phế liệu không thuộc Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu để thử nghiệm làm nguyên liệu sản xuất	(1) Luật bảo vệ môi trường năm 2014; (2) Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015; (3) Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT ngày 09/9/2015.
24	Chỉ định tổ chức tham gia chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất	(1) Luật bảo vệ môi trường năm 2014; (2) Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015; (3) Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT ngày 09/9/2015; (4) Thông tư số 09/2009/TT-BKHCN ngày 08/4/2009.
25	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất độc hại, chất lây nhiễm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	(1) Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009; (2) Thông tư số 52/2013/TT-BTNMT ngày 27/12/2013; (3) Thông tư số 78/2015/TT-BTNMT ngày 31/12/2015.
26	Cấp điều chỉnh Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất độc hại, chất lây nhiễm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	(1) Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009; (2) Thông tư số 52/2013/TT-BTNMT ngày 27/12/2013; (3) Thông tư số 78/2015/TT-BTNMT ngày 31/12/2015.
27	Cấp gia hạn Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất độc hại, chất lây nhiễm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	(1) Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009; (2) Thông tư số 52/2013/TT-BTNMT ngày 27/12/2013; (3) Thông tư số 78/2015/TT-BTNMT ngày 31/12/2015.
28	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất độc hại, chất	(1) Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009;

	lấy nhiệm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	(2) Thông tư số 52/2013/TT-BTNMT ngày 27/12/2013.
29	Xét tặng giải thưởng Môi trường Việt Nam	Thông tư số 62/2015/TT-BTNMT ngày 16/12/2015.
30	Thông báo về việc thay đổi điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường	Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014.
31	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (<i>trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt</i>)	(1) Luật khoáng sản 2010; (2) Luật Bảo vệ môi trường 2014 (3) Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015; (4) Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015; (5) Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015.
32	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (<i>trường hợp có phương án bổ sung và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt</i>)	(1) Luật khoáng sản 2010; (2) Luật bảo vệ môi trường 2014; (3) Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015; (4) Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015; (5) Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015.
33	Xác nhận hoàn thành từng phần Phương án cải tạo, phục hồi môi trường, Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản	(1) Luật khoáng sản năm 2010; (2) Luật bảo vệ môi trường năm 2014; (3) Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015; (4) Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015.
34	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (<i>trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt</i>)	(1) Luật khoáng sản năm 2010; (2) Luật bảo vệ môi trường năm 2014; (3) Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015; (4) Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015.
35	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (<i>trường hợp có phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt</i>)	(1) Luật khoáng sản năm 2010; (2) Luật bảo vệ môi trường năm 2014; (3) Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015; (2) Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015.
36	Cấp giấy phép xử lý chất thải nguy hại	(1) Luật bảo vệ môi trường năm 2014; (2) Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015; (3) Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015.
37	Cấp lại Giấy phép xử lý chất thải nguy hại	(1) Luật bảo vệ môi trường năm 2014; (2) Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày

		24/4/2015; (3) Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015.
38	Điều chỉnh Giấy phép xử lý chất thải nguy hại	(1) Luật bảo vệ môi trường năm 2014; (2) Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015; (3) Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015.
39	Cấp chứng chỉ quản lý chất thải nguy hại	(1) Luật bảo vệ môi trường năm 2014; (2) Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015; (3) Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015.
40	Cấp lại chứng chỉ quản lý chất thải nguy hại	(1) Luật bảo vệ môi trường năm 2014; (2) Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015; (3) Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015.
41	Chấp thuận việc sử dụng các phương tiện vận chuyển không ghi trong Giấy phép xử lý chất thải nguy hại chất thải nguy hại/Giấy phép quản lý chất thải nguy hại	(1) Luật bảo vệ môi trường năm 2014; (2) Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015; (3) Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015.
42	Chấp thuận liên kết để chuyển giao chất thải nguy hại không có trong Giấy phép xử lý chất thải nguy hại/Giấy phép quản lý chất thải nguy hại	(1) Luật bảo vệ môi trường năm 2014; (2) Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015; (3) Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015.

3. Lĩnh vực địa chất và khoáng sản

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CĂN CỨ PHÁP LÝ
1	Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư công trình	(1) Luật khoáng sản năm 2010; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 19/11/2016; (3) Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; (4) Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016; (5) Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015; (6) Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014.
2	Cung cấp, khai thác, sử dụng dữ liệu về địa chất, khoáng sản	(1) Luật khoáng sản năm 2010; (2) Nghị định số 102/2008/NĐ-CP ngày 15/9/2008; (3) Thông tư số 07/2009/TT-BTNMT ngày 10/7/2009; (4) Thông tư số 12/2013/TT-BTNMT ngày

		05/6/2013; (5) Thông tư số 190/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016
3	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản	(1) Luật khoáng sản năm 2010; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 19/11/2016; (3) Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; (4) Nghị định số 22 (3) Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; (4) Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016; (5) Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015; (6) Thông tư số 53/2013/TT-BTNMT ngày 30/12/2013; (7) Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014.
4	Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản	(1) Luật khoáng sản năm 2010; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 19/11/2016; (3) Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; (4) Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016.
5	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản	(1) Luật khoáng sản năm 2010; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 19/11/2016; (3) Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016.
6	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản	(1) Luật khoáng sản năm 2010; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 19/11/2016; (3) Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; (4) Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016.
7	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	(1) Luật khoáng sản năm 2010; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 19/11/2016; (3) Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; (4) Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016.
8	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích	(1) Luật khoáng sản năm 2010; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày

	khu vực khai thác khoáng sản	19/11/2016; (3) Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016.
9	Đóng cửa mỏ khoáng sản	(1) Luật khoáng sản năm 2010; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 19/11/2016; (3) Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; (4) Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015.
10	Tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (đối với trường hợp Giấy phép khai thác khoáng sản đã được cấp trước ngày Nghị định 203/2013/NĐ-CP có hiệu lực)	(1) Luật khoáng sản năm 2010; (2) Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013.
11	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	(1) Luật khoáng sản năm 2010; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 19/11/2016; (3) Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; (4) Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016.

4. Lĩnh vực tài nguyên nước

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CĂN CỨ PHÁP LÝ
1	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng từ 3.000m ³ /ngày đêm trở lên	(1) Luật tài nguyên nước năm 2012; (2) Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013; (3) Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014; (4) Thông tư số 270/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; (5) Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24/9/2014.
2	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng từ 3.000m ³ /ngày đêm trở lên	(1) Luật tài nguyên nước năm 2012; (2) Nghị định số 201/2013/NĐ ngày 27/11/2013; (3) Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014; (4) Thông tư số 270/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; (5) Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24/9/2014.
3	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng từ 3.000m ³ /ngày đêm trở lên	(1) Luật tài nguyên nước năm 2012; (2) Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013; (3) Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014;

		(4) Thông tư số 270/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; (5) Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24/9/2014.
4	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng từ 3.000m ³ /ngày đêm trở lên	(1) Luật tài nguyên nước năm 2012; (2) Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013; (3) Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014; (4) Thông tư số 270/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; (5) Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24/9/2014.
5	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ 2m ³ /giây trở lên; phát điện với công suất lắp máy từ 2.000kw trở lên; cho các mục đích khác với lưu lượng từ 50.000m ³ /ngày đêm trở lên; Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng từ 100.000m ³ / ngày đêm trở lên	(1) Luật tài nguyên nước năm 2012; (2) Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013; (3) Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014; (4) Thông tư số 270/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; (5) Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24/9/2014.
6	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ 2m ³ /giây trở lên; phát điện với công suất lắp máy từ 2.000kw trở lên; cho các mục đích khác với lưu lượng từ 50.000m ³ /ngày đêm trở lên; nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng từ 100.000m ³ / ngày đêm trở lên	(1) Luật tài nguyên nước năm 2012; (2) Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013; (3) Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014; (4) Thông tư số 270/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; (5) Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24/9/2014.
7	Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng từ 30.000m ³ /ngày đêm trở lên đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ 3.000m ³ /ngày đêm trở lên đối với các hoạt động khác	(1) Luật tài nguyên nước năm 2012; (2) Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013; (3) Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014; (4) Thông tư số 270/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; (5) Thông tư số 94/2016/TT-BTC ngày 27/6/2016.
8	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng từ 30.000m ³ /ngày đêm trở lên đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng từ	(1) Luật tài nguyên nước năm 2012; (2) Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013; (3) Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014;

	3.000m ³ /ngày đêm trở lên đối với các hoạt động khác	(4) Thông tư số 270/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016;
9	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước	(1) Luật tài nguyên nước năm 2012; (2) Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013; (3) Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014; (4) Thông tư số 270/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; (5) Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24/9/2014.
10	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô lớn	(1) Luật tài nguyên nước năm 2012; (2) Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 ; (3) Thông tư số 270/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; (4) Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014.
11	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô lớn	(1) Luật tài nguyên nước năm 2012; (2) Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 ; (3) Thông tư số 270/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; (4) Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014.
12	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô lớn	(1) Luật tài nguyên nước năm 2012; (2) Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013; (3) Thông tư số 270/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; (4) Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014.

5. Lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CĂN CỨ PHÁP LÝ
1	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	(1) Luật khí tượng thủy văn năm 2015; (2) Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016.
2	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	(1) Luật khí tượng thủy văn năm 2015; (2) Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016.
3	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	(1) Luật khí tượng thủy văn năm 2015; (2) Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016.
4	Khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn	(1) Luật khí tượng thủy văn năm 2015; (2) Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày

		15/5/2016.
5	Xin phép trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài	(1) Luật khí tượng thủy văn năm 2015; (2) Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016

6. Lĩnh vực đo đạc và bản đồ

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CĂN CỨ PHÁP LÝ
1	Thu hồi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ	Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
2	Thẩm định việc thể hiện đường địa giới hành chính trên các loại bản đồ trước khi xuất bản	(1) Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015; (2) Thông tư liên tịch số 06/2006/TTLT-BTNMT-BNV-BNG-BQP ngày 13/6/2006.
3	Thẩm định việc thể hiện đường biên giới quốc gia trên các loại bản đồ.	(1) Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015; (2) Thông tư liên tịch số 06/2006/TTLT-BTNMT-BNV-BNG-BQP ngày 13/6/2006.
4	Cung cấp thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ	(1) Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015; (2) Thông tư số 48/2015/TT-BTNMT ngày 12/11/2015.

7. Lĩnh vực biển và hải đảo

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CĂN CỨ PHÁP LÝ
1	Giao khu vực biển	(1) Luật biển Việt Nam năm 2012; (2) Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21/5/2014.
2	Gia hạn quyết định giao khu vực biển	(1) Luật biển Việt Nam năm 2012; (2) Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21/5/2014; (3) Thông tư liên tịch số 198/2015/TTLT-BTC-BTNMT ngày 07/12/2015.
3	Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển	(1) Luật biển Việt Nam năm 2012; (2) Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21/5/2014; (3) Thông tư liên tịch số 198/2015/TTLT-BTC-BTNMT ngày 07/12/2015.
4	Trả lại khu vực biển	(1) Luật biển Việt Nam năm 2012; (2) Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21/5/2014; (3) Thông tư liên tịch số 198/2015/TTLT-BTC-BTNMT ngày 07/12/2015.
5	Thu hồi khu vực biển	(1) Luật biển Việt Nam năm 2012; (2) Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21/5/2014;

		(3) Thông tư liên tịch số 198/2015/TTLT-BTC-BTNMT ngày 07/12/2015.
6	Cấp Giấy phép nhận chìm ở biển	(1) Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015; (2) Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016.
7	Gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển	(1) Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015; (2) Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016.
8	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển	(1) Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015; (2) Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016.
9	Trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển	(1) Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015; (2) Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016.
10	Cấp lại Giấy phép nhận chìm ở biển	(1) Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015; (2) Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016.
11	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu	(1) Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015; (2) Thông tư số 20/2016/TT-BTNMT ngày 25/8/2016.

8. Lĩnh vực Viễn thám

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CĂN CỨ PHÁP LÝ
1	Cung cấp, khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia	(1) Quyết định số 81/2010/QĐ-TTg ngày 13/12/2010; (2) Quyết định số 76/2014/QĐ-TTg ngày 24/12/2014; (3) Thông tư số 187/2016/TT-BTC ngày 08/11/2011.

9. Một số lĩnh vực tổng hợp

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CĂN CỨ PHÁP LÝ
1	Cung cấp, khai thác và sử dụng dữ liệu tài nguyên và môi trường	(1) Nghị định số 102/2008/NĐ-CP ngày 15/9/2008; (2) Thông tư số 07/2009/TT-BTNMT ngày 10/7/2009.
2	Xét tặng Kỷ niệm chương “vì sự nghiệp tài nguyên và môi trường	Thông tư số 18/2015/TT-BTNMT ngày 16/4/2015.
3	Đề nghị xét tặng bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường	Thông tư số 50/2015/TT-BTNMT ngày 20/10/2011.
4	Tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực	Thông tư số 05/2015/TT-BTNMT ngày

	hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia do Bộ Tài nguyên và Môi trường được giao quản lý	24/02/2015.
5	Tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ	Thông tư số 05/2015/TT-BTNMT ngày 24/02/2015.
6	Đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia do Bộ Tài nguyên và Môi trường được giao quản lý	Thông tư số 05/2015/TT-BTNMT ngày 24/02/2015.
7	Đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ	Thông tư số 05/2015/TT-BTNMT ngày 24/02/2015.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG THỰC HIỆN QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH

1. Lĩnh vực môi trường

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CĂN CỨ PHÁP LÝ
1	Đăng ký vận chuyển xuyên biên giới chất thải nguy hại	(1) Luật bảo vệ môi trường năm 2014; (2) Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015; (3) Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015.

2. Lĩnh vực địa chất và khoáng sản

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CĂN CỨ PHÁP LÝ
1	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản	(1) Luật khoáng sản năm 2010; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; (3) Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012; (4) Thông tư số 16/2014/TT-BTNMT ngày 14/4/2014; (5) Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014.
2	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt	(1) Luật khoáng sản năm 2010; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; (3) Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012; (4) Thông tư số 16/2014/TT-BTNMT ngày 14/4/2014; (5) Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014.
3	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản	(1) Luật khoáng sản năm 2010; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày

		29/11/2016; (3) Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; (4) Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016.
4	Nộp mẫu vật địa chất, khoáng sản vào Bảo tàng Địa chất	(1) Luật khoáng sản năm 2010; (2) Thông tư số 53/2014/TT-BTNMT ngày 09/9/2014.
5	Giao nộp, thu nhận dữ liệu về địa chất, khoáng sản.	(1) Luật khoáng sản năm 2010; (2) Nghị định số 102/2008/NĐ-CP ngày 15/9/2008; (3) Thông tư số 12/2013/TT-BTNMT ngày 05/6/2013.

3. Lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CĂN CỨ PHÁP LÝ
1	Thẩm định kế hoạch tác động vào thời tiết	(1) Luật khí tượng thủy văn năm 2015; (2) Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016.
2	Thẩm định điều chỉnh một phần kế hoạch tác động vào thời tiết	(1) Luật khí tượng thủy văn năm 2015; (2) Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016.
3	Cấp Thư xác nhận Tài liệu ý tưởng dự án (PIN) theo Cơ chế phát triển sạch (CDM)	Thông tư số 15/2014/TT-BTNMT ngày 24/3/2014
4	Cấp Thư phê duyệt Văn kiện thiết kế chương trình hoạt động (PoA-DD) theo CDM	Thông tư số 15/2014/TT-BTNMT ngày 24/3/2014
5	Gia hạn Thư phê duyệt PDD hoặc PoA-DD	Thông tư số 15/2014/TT-BTNMT ngày 24/3/2014
6	Điều chỉnh nội dung Thư phê duyệt PDD hoặc PoA-DD	Thông tư số 15/2014/TT-BTNMT ngày 24/3/2014.
7	Công nhận TPE	Thông tư số 17/2015/TT-BTNMT ngày 06/4/2015.
8	Tự nguyện rút công nhận TPE	Thông tư số 17/2015/TT-BTNMT ngày 06/4/2015
9	Phê duyệt phương pháp luận/ phê duyệt phương pháp luận sửa đổi, bổ sung	Thông tư số 17/2015/TT-BTNMT ngày 06/4/2015
10	Đăng ký và phê duyệt dự án thuộc cơ chế JCM	Thông tư số 17/2015/TT-BTNMT ngày 06/4/2015
11	Phê duyệt tài liệu thiết kế dự án sửa đổi, bổ sung	Thông tư số 17/2015/TT-BTNMT ngày 06/4/2015
12	Hủy đăng ký hoặc thôi không tham gia dự án JCM	Thông tư số 17/2015/TT-BTNMT ngày 06/4/2015
13	Cấp tín chỉ cho dự án JCM	Thông tư số 17/2015/TT-BTNMT ngày 06/4/2015
14	Hủy yêu cầu cấp tín chỉ cho dự án	Thông tư số 17/2015/TT-BTNMT ngày

	JCM	06/4/2015
15	Xác nhận đăng ký nhập khẩu các chất HCFC	(1) Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BCT-BTNMT ngày 30/12/2011 (2) Thông tư liên tịch số 178/2015/TTLT-BTC-BNNPTNT-BTNMT-BYT ngày 12/11/2015
16	Xác nhận đăng ký nhập khẩu polyol trộn sẵn HCFC-141b	(1) Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BCT-BTNMT ngày 30/12/2011 (2) Thông tư liên tịch số 178/2015/TTLT-BTC-BNNPTNT-BTNMT-BYT ngày 12/11/2015
17	Xác nhận đăng ký xuất khẩu các chất HCFC	(1) Thông tư liên tịch số 47/TTLT-BCT-BTNMT ngày 30/12/2011 (2) Thông tư liên tịch số 178/2015/TTLT-BTC-BNNPTNT-BTNMT-BYT ngày 12/11/2015

4. Lĩnh vực đo đạc và bản đồ

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CĂN CỨ PHÁP LÝ
1	Cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ	Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
2	Gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ	Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
3	Cấp lại giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ	Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015
4	Cấp bổ sung nội dung giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ	Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015

5. Lĩnh vực biển và hải đảo

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CĂN CỨ PHÁP LÝ
1	Cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam	(1) Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015; (2) Nghị định số 41/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016.
2	Sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam	(1) Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015; (2) Nghị định số 41/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016.
3	Gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam	(1) Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015; (2) Nghị định số 41/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016.
4	Cấp lại quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam	(1) Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015; (2) Nghị định số 41/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016.
5	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua mạng điện tử	(1) Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015; (2) Thông tư số 20/2016/TT-BTNMT ngày 25/8/2016.